ĐỖ KHẮC HÙNG Digitally signed by ĐỖ KHẮC HÙNG
Date: 2024.03.22 16:52:18 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do –Hạnh phúc
Số: /BC-HĐQT	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

Dự thảo

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang xin báo cáo về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:
1.1. Thuận lợi:

Năm 2023 thị trường giá bán kim loại ổn định ở mức giá cao, thuận lợi cho công tác dự báo và bán hàng của Công ty.

Nhu cầu của khách hàng đối với các sản phẩm kim loại antimon gia tăng cả ở trong nước và xuất khẩu. Sản phẩm của Công ty vẫn khẳng định được thương hiệu và chất lượng.

Lò thiêu luyện sản xuất liên tục không phải dừng lò cùng các giải pháp kỹ thuật và quản lý đảm bảo sản lượng sản xuất theo kế hoạch.

Công ty tự chủ nghiên cứu và đặt sản xuất hệ thống thu bụi túi vải cho lò luyện và giếng đứng cải thiện hiệu suất thu hồi.

Đưa vào phương án tuyển lại quặng sau nghiền tăng phần trăm quặng đưa vào thiêu theo các cấp độ đã đạt kết quả tốt tiết giảm nhiên liệu tăng hiệu suất thu hồi.

Công tác đầu tư trang thiết bị cần thiết hỗ trợ người lao động giúp tăng năng suất và rút ngắn thời gian sản xuất, đảm bảo môi trường lao động cho công nhân. Không để xảy ra mất an toàn trong sản xuất. Tay nghề công nhân thiêu luyện được nâng cao, đã làm chủ được công nghệ mới dần dần đi vào sản xuất được ổn định.

Công tác điều phối phương tiện xe máy, bố trí lao động hợp lý đảm bảo kế hoạch sản xuất an toàn, đảm bảo việc làm cho người lao động.

Công tác điều hành sản xuất ổn định kịp thời giải quyết các vướng mắc trong SXKD, công tác quản lý điều hành theo sát với từng diễn biến tình hình sản xuất trong năm.

Công tác giám sát chỉ đạo xây dựng, sửa chữa các công trình xây dựng cơ bản đã triển khai được hết bao gồm các hạng mục: công trình bảo vệ môi trường, bảo dưỡng sửa chữa các công trình phụ trợ của phân xưởng, đường kênh dẫn khói, hệ thống lò thiêu luyện, trạm xử lý khí thải, nhà để mẫu mái kho chứa bột, kiểm định hệ thống cân, sửa chữa máy thiết bị.

Với những thuận lợi trong năm 2023 các chỉ tiêu quan trọng về sản xuất kinh doanh đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đặt ra. Đạt được kết quả như trên là một sự cố gắng rất lớn của Công ty.

1.2. Khó khăn:

Thiếu nguyên liệu đầu vào hàm lượng cao do công tác khai thác ngày càng khó khăn, hàm lượng quặng thấp, phân tán không đều, quặng có hàm lượng thấp chiếm tỷ trọng lớn. Chưa tìm đươc nguồn cung cấp quặng ngoài chất lượng. Việc khai thác ngày càng xuống sâu, thân quặng càng hẹp, hàm lượng bình quân giảm, tỷ lệ bốc xúc đất đá thải cho một tấn quặng ngày càng tăng, lòng moong hẹp, bãi đổ thải bị hạn chế... là những khó khăn của các năm gần đây và tiếp tục là khó khăn cho những năm tiếp theo.

Công tác đầu tư tài chính tại các đơn vị năm 2023 không thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng tiêu cực của thị trường chứng khoán dẫn đến phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư, ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của Công ty.

Một số các công trình xây dựng cơ bản còn hoàn thành chậm so với tiến độ.

1.3. Kết quả hoạt động SXKD: HĐQT đã triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp ngay từ đầu năm, hoạt động điều hành bám sát diễn biến hoạt động của Công ty và của thị trường, cùng sự cố gắng nỗ lực của người lao động, kết quả đạt được trong năm 2023 là tương đối khả quan, một số các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản như sau: *(Chi tiết xem tại BCTC đã kiểm toán)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		So sánh thực hiện (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH cả năm	So cùng kỳ 2022
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ	171	175,67	102,75	87,42
2	Sản phẩm tiêu thụ	Tấn	650	657,29	101,12	93,82
3	Sản xuất Kim loại	Tấn	500	622,74	124,55	87,49
4	Khai thác nguyên liệu	Tấn	5.000	5.169,36	103,39	160,84
5	Lao động	Người	144	142	98,61	98,61
6	Thu nhập bình quân	Triệu		17,5		
7	Nộp ngân sách	Tỷ		30,22	100	61,67
8	Lợi nhuận trước thuế chưa trích lập dự phòng(*)	Tỷ	41	70	170,73	64,22
9	Cổ tức bằng tiền (**)	%	≥ 15	45	300	112%

(*) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thông qua ngày 31/03/2023 thì Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 41 tỷ chưa bao gồm các khoản trích lập dự phòng tài chính, chỉ tiêu này thực hiện đạt 170,73% so kế hoạch.

(**) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thông qua ngày 31/03/2023 thì cổ tức năm 2023 là ≥15% , Công ty đã tạm ứng đợt 1/2023 là 10% và tạm ứng đợt 2/2023 là 35%.

2. Về kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2023

Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 có 5 hạng mục đầu tư, cụ thể:

STT	Hạng mục đầu tư	Khái toán	Giá trị thực hiện
1	Dự án điều chỉnh giấy phép khai thác (gồm giấy phép khai thác, giấy phép môi trường)	5 tỷ	4,5 tỷ
2	Nghiên cứu đầu tư dây chuyền tuyển quặng	1 tỷ	90 triệu
3	Đầu tư hệ thống cống mở rộng bãi xỉ thải Phân xưởng luyện	1 tỷ	1 tỷ
4	Xử lý xỉ thải Phân xưởng luyện	1 tỷ	900 tr
5	Đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị (sửa lò luyện, lò thiêu, xe máy xúc...)	2 tỷ	1,3 tỷ
	Tổng cộng	**10 tỷ**	**7,8 tỷ**

2.1. Dự án điều chỉnh giấy phép khai thác:

Công ty thực hiện triển khai ký hợp đồng với bên tư vấn gồm 4 nội dung công việc chính: Đo vẽ lập bản đồ địa hình - Khảo sát địa chất công trình - Lập báo cáo khả thi, thiết kế cơ sở - Đánh giá tác động môi trường. Hiện đã thống nhất được mặt bằng tổng thể, thiết kế cơ bản, lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư của Tỉnh, lập hồ sơ ĐTM. Dự kiến hoàn thiện thủ tục hồ sơ và trình Bộ TNMT trong năm 2024.

2.2. Nghiên cứu đầu tư dây chuyền tuyển quặng:

Trong năm 2023, Công ty đã thành lập đoàn khảo sát lựa chọn công nghệ tại Vân Nam, Trung Quốc. Tuy nhiên phương án đưa quặng mẫu sang Trung Quốc để thử nghiệm công nghệ dây chuyền gặp khó khăn trong thủ tục xin cấp phép. Qua tham quan, khảo sát công nghệ, việc đầu tư dây truyền tuyển là khả thi và phù hợp với Công ty. Trước tình hình thực tế hiện nay, việc tiến hành đầu tư dự án xưởng tuyển vào thời điểm này là không khả thi do liên quan đến thời hạn của Giấy phép khai thác. Công ty đề xuất tiếp tục nghiên cứu và triển khai dự án vào thời điểm thích hợp sau khi được gia hạn Giấy phép khai thác.

2.3. Đầu tư hệ thống cống mở rộng bãi xỉ thải Phân xưởng luyện:

Công ty đã khảo sát, tính toán và lập sơ bộ dự toán, thuê đơn vị tư vấn hoàn thành xong bản thiết kế và thi công dự kiến hoàn thành trong Quý I/2024. Việc hoàn thành giải quyết được việc mở mặt bằng của Phân xưởng luyện, phục vụ cho việc nâng sức chứa xỉ thải và kho bãi cho dự án sản xuất gạch ép không nung.

2.4. Xử lý xỉ thải Phân xưởng luyện:

Công ty lập phương án xử lý xỉ thải tại PX luyện bằng hình thức tận dụng xỉ thải để làm gạch ép không nung. Công ty đã đầu tư Hệ thống ép gạch không nung dự kiến quý I/2024 đưa vào sử dụng, công suất dự kiến là 6.000 viên/ca. Khi đi vào hoạt động sẽ giải quyết được vấn đề xử lý xỉ thải và tạo nguồn thu nhập khác cho công ty.

2.5. Đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị tại 2 phân xưởng:

Công ty triển khai máy nén khí chạy điện tại Phân xưởng khai thác, tủ biến tần và bộ quạt hút 30 kW, sửa chữa máy xúc đào. Mua dự phòng một số thiết bị trọng yếu để không làm gián

đoạn sản xuất. Trong năm 2023, Công ty đã cơ bản đầu tư sửa chữa hoàn chỉnh máy móc thiết bị tại 2 phân xưởng.

2.6. Ngoài các hạng mục đầu tư xây dựng sửa chữa đã được ĐHĐCD thông qua trong năm 2023 Công ty còn xây dựng sửa chữa một số hạng mục:

TT	Hạng mục đầu tư, sửa chữa	Giá trị ước thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
1	Hệ thống xử lý nước thải phân xưởng Luyện	277,78	Hoàn thành
2	Hệ thống tưới nước dập bụi phân xưởng khai thác	111,72	Hoàn thành
3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy phân xưởng luyện	103,74	Hoàn thành
4	Thay thế sửa chữa trạm xử lý khí thải	105	Hoàn thành

3. Đánh giá về các mặt hoạt động khác của Công ty năm 2023

3.1. Công tác tổ chức sản xuất

Trong năm 2023 Công ty đã tổ chức khai thác quặng antimon đạt 103% kế hoạch đề ra. Đưa ra giải pháp xử lý quặng có hàm lượng ô xít cao, nâng cao hiệu xuất thu hồi trong thiêu: Khắc phục tồn tại, hạn chế của các năm trước đây là hàm lượng Sb trong xỉ thiêu không ổn định và rất khó hạ thấp do trong nhiều lô quặng còn lẫn quặng ở dạng ô xít antimon. Từ đầu năm 2023 sau một thời gian nghiên cứu, tính toán, thử nghiệm đã rút ra được biện pháp thiêu quặng ô xít đem lại hiệu suất thu hồi cao như những loại quặng khác, góp phần nâng cao hiệu suất thu hồi chung trong năm. Đối với nguyên liệu đầu vào Công ty đưa vào phương án tuyển lại quặng sau nghiền tăng phần trăm quặng đưa vào thiêu theo các cấp độ đã đạt kết quả tốt tiết giảm nhiên liệu tăng hiệu suất thu hồi.

Tập trung sửa chữa, thay thế thiệt bị máy móc kịp thời, duy trì liên tục sản xuất. Không để xảy ra mất an toàn trong lao động.

3.2. Công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường

- An toàn lao động:

Chấp hành các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động theo như đã cam kết, tăng cường hoạt động của bộ phận an toàn lao động, xây dựng kế hoạch và trang bị đầy đủ bảo hộ cho người lao động. Tập huấn an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ tiền lương cho người lao động. Xét duyệt nâng lương, nâng bậc theo đúng quy định. Chi trả các khoản đóng nộp chế độ cho người lao động đầy đủ, kịp thời. Thanh toán các chế độ đúng theo quy định.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch các chế độ chính sách, các hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

- Bảo vệ môi trường:

Trong năm 2023, Công ty đã tập trung hoàn thiện hồ sơ xin giấy phép môi trường song song với việc triển khai các bước của dự án điều chỉnh giấy phép khai thác. Các công trình môi trường phục vụ cho việc lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường theo quy định Công ty đã đầu tư bổ xung hệ thống hồ chứa nước mặt khai trường và hệ thống xử lý nước thải sinh

hoạt tại phân xưởng khai thác và phân xưởng luyện. Đây là một hợp phần nằm trong hồ sơ xin giấy phép môi trường.

Thực hiện đúng các quy định, quy trình, thủ tục trong quản lý hoạt động sản xuất, trong đầu tư xây dựng cơ bản và sử dụng lao động, các nguồn lực khác của Công ty theo luật doanh nghiệp, các luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Thực hiện các quy định của pháp luật về báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, trong lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản, chế biến khoáng sản theo yêu cầu đúng quy định;

Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Thực hiện trồng cây xanh và cải tạo cảnh quan bảo vệ môi trường ở khu vực mỏ theo yêu cầu của các ngành chức năng. Đảm bảo tốt về an toàn trong lao động.

3.3. Công tác đầu tư tài chính

Đầu tư tiền gửi: Chủ yếu tập trung tại các Ngân hàng ở Hà Nội và Hà Giang với thời hạn gửi trung hạn và dài hạn dưới 1 năm, mức lãi suất theo mức lãi suất trần của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 đạt 7 tỷ đồng.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính đối với vốn góp tại Công ty Cổ phần gang thép Cao Bằng (CBI) do đó làm giảm lợi nhuận năm 2023 của công ty.

+ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (mã CBI):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH/KH
1	Doanh thu	Tỷ đ	3.050	2.616	77%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	52	0,624	1,2%

(Nguồn BCTC trước kiểm toán)

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần gang thép Cao Bằng năm 2023 về doanh thu, lợi nhuận thực hiện không hoàn thành so với kế hoạch đề ra, chủ yếu do nguyên nhân liên quan tới giá bán, sản lượng tiêu thụ giảm, cụ thể: Sản lượng tiêu thụ phôi thép giảm 36.932 tấn so với kế hoạch do điều kiện giá bán của thị trường giảm sâu nên chủ động giảm sản lượng tiêu thụ. Giá bán bình quân phôi thép cả năm chỉ đạt 13,4/14,7 triệu đồng khiến doanh thu tính trên khối lượng sản phẩm tiêu thụ tương ứng giảm 258 tỷ đồng trong khi các chi phí đầu vào tương ứng tiết giảm tương ứng khoảng 235 tỷ đồng.

+ Công ty cổ phần Chế biến và Khai thác khoáng sản Hải Dương (mã KHD)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	TH năm 2023	So sánh TH/KH
1	Doanh thu	Tỷ đ	1,45	2,29	148,0%
2	Lợi nhuận sau thuế (+lãi/-lỗ)	Triệu	(-2.200)	(-2.153)	-

(Nguồn BCTC trước kiểm toán)

Kết quả sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do các mỏ không được gia hạn giấy phép, chi phí hoàn thổ môi trường lớn dẫn đến hoạt động sản xuất bị gián đoạn. Kết quả sản xuất kinh doanh phụ thuộc vào Công ty con tại Thái Nguyên.

HĐQT đã có Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 02/10/2023 thoái vốn đối với Công ty cổ phần Chế biến và Khai thác khoáng sản Hải Dương. Công ty đã triển khai thực hiện theo Nghị quyết chào bán công khai lần 2, dự kiến hoàn thành trong Quý I/2024.

3.4. Về nhân sự: Tổng số cán bộ công nhân lao động tính đến ngày 31/12/2023: là 142 người.

Công ty tiếp tục duy trì ổn định ở nhiều bộ phận, tăng cường công tác đào tạo bổ sung thêm cán bộ quản lý từ lao động có kinh nghiệm tay nghề lâu năm để giám sát điều hành sản xuất. Việc thu hút, giữ chân lao động có trình độ và tay nghề còn gặp nhiều khó khăn do tích chất công việc, điều kiện địa bàn xa xôi và chính sách chế độ còn hạn chế.

3.5. Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Công ty đảm bảo việc làm và ký hợp đồng lao động cho 100% người lao động theo quy định; đóng nộp đầy đủ các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chế độ trả lương, tiền thưởng, các loại phụ cấp và chế độ nâng bậc lương được thực hiện đúng quy định; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và phương tiện an toàn cho người lao động.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động được trú trọng và thực hiện tốt. Trong năm không để xảy ra những vụ việc mất an toàn nghiêm trọng nào. Tiến hành khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên, người lao động.

Tổ chức cho cán bộ quản lý cấp phòng, phân xưởng đi bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cấp trung.

Thăm hỏi, động viên, tặng quà nhân các dịp ngày Lễ, Tết trong năm.

3.6. Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

Công ty đã tiến hành thực hiện các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua ngày 31/03/2023 như sau:

Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2022 theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT, ngày 10/04/2023 tỷ lệ 15% thanh toán ngày 30/06/2023 với số tiền là: 17,53 tỷ đồng.

Thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 1/2023 theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT, ngày 01/11/2023 tỷ lệ tạm ứng là 10% thanh toán ngày 20/12/2023 với số tiền là: 11,92 tỷ đồng.

3.7. Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước

Công ty luôn thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, phí đối với Nhà nước, đầy đủ, kịp thời. Tổng số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước năm 2023 là 30,22 tỷ đồng, tiền đóng nộp bảo hiểm xã hội là 4,15 tỷ đồng. Không nợ tiền Thuế và BHXH.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

1. . Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

HĐQT đã lãnh đạo Công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời thường xuyên với Ban Giám đốc, Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo Công ty thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT.

Các vấn đề quyết định của HĐQT đều được bàn bạc, thảo luận, thông báo đầy đủ, đúng quy định với Ban Giám đốc và Ban kiểm soát;

Các đề xuất của Ban Giám đốc đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời; Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Số lượng thành viên HĐQT đến cuối kỳ là 07 người, trong đó có 05 thành viên không điều hành, 02 thành viên điều hành trực tiếp. Trong năm, HĐQT đã tiến hành triệu tập ĐHĐCĐ thường kỳ năm 2023 vào ngày 31/03/2023.

Trong năm 2023 HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ 01 lần/quý, bằng hình thức họp trực tiếp, trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Tổng số buổi họp trong năm của HĐQT

là 12 buổi. Các nội dung, thành phần tham dự họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp, các cuộc họp của HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Công ty để triển khai thực hiện. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 7 Quyết định và 12 Nghị quyết HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Giám đốc để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

Các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ trong Công ty thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các chuyên đề kiểm tra, báo cáo, các buổi họp và làm việc với Ban Giám đốc cũng như tại các phiên họp HĐQT.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Việc chi trả thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm và không kiêm nhiệm đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

4. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và cán bộ quản lý:

Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, nắm chắc diễn biến thị trường tiêu thụ, rà soát xây dựng lại cơ chế sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của khách hàng nội địa. Hội đồng quản trị theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc;

Xây dựng hành lang pháp lý cho Ban giám đốc triển khai thực hiện thông qua các quy chế, quy định phù hợp với công ty.

Nhìn chung năm 2023, Ban giám đốc và người quản lý doanh nghiệp đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT.

5. Công tác công bố thông tin công khai minh bạch:

Trong năm Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của UBCK Nhà nước. Các vấn đề phát sinh bất thường được thông báo, công bố đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định.

Việc công bố định kỳ tuân thủ đúng theo quy định luôn đảm bảo tính công khai minh bạch trên thị trường chứng khoán.

Công ty không nhận được các đề xuất, kiến nghị, các yêu cầu nào khác của các cổ đông, đại diện cổ đông liên quan đến hoạt động của Công ty.

6. **Công tác khác**

6.1. Công tác an sinh phúc lợi xã hội – hỗ trợ địa phương:

Trong năm 2023 Công ty đã thực hiện được một số công việc về an sinh xã hội và hỗ trợ địa phương trong các lĩnh vực như giáo dục, hỗ trợ hộ nghèo, xây dựng hạ tầng cho địa phương, hỗ trợ làm nhà cho người nghèo và ủng hộ cho các quỹ từ thiện của địa phương. Tổng các chi phí thực hiện cho xã được giao nhiệm vụ đỡ đầu, xã có cơ sở sản xuất của Công ty và các chương trình khác tính cả năm 2023 là 1,1 tỷ đồng.

Ngoài ra các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, người lao động thực hiện tốt công tác từ thiện nhân đạo, hiến máu tình nguyện.

6.2. Công tác thi đua, khen thưởng kỷ luật:

Năm 2023 Công ty đã nhận được bằng khen và giấy khen của cơ quan chức năng trao như:

Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2023 tỉnh Hà Giang;

Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh tặng vì có thành tích xuất xắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội Tỉnh năm 2022.

Bằng khen của Bộ Công an tặng cán bộ, công nhân viên Công ty vì có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2018 – 2023.

Giấy khen của của Cục Thuế tỉnh Hà Giang vì đã có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế.

Giấy khen của UBNN huyện Yên Minh tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn huyện Yên Minh giai đoạn 2013 – 2023.

Giấy khen của UBND thành phố Hà Giang tặng cho Công đoàn cơ sở Công ty vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn nhiệm kỳ 2018 – 2023.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Đánh giá tình hình thuận lợi - khó khăn năm 2024:

1.1. Thuận lợi:

Thị trường tiêu thụ và giá bán sản phẩm vẫn tương đối ổn định ở mức cao.

Công ty tự chủ được nguồn vốn không phải vay vốn cho sản xuất.

Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư sau nhiều năm tạo ra nền tảng ổn đinh cho sản xuất.

Tay nghề công nhân vững chắc, có nhiều sáng kiến cải tiến, làm chủ được công nghệ sản xuất.

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát được tăng cường chặt chẽ trong khai thác và thiêu luyện. Tiếp tục thay đổi, cải tạo hệ thống luyện phù hợp, nâng cao năng xuất và hiệu quả.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch các chế độ chính sách, các hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

1.2. Khó khăn:

Năm 2024 đánh giá sẽ là năm tiếp tục gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi tình hình thế giới tiếp tục có nhiều bất ổn về kinh tế, chính trị, thiên tai, dịch bệnh…Kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đang suy thoái khiến cho tình hình lạm phát tăng làm giá cả đầu vào và các chi phí sản xuất có sự tăng giảm khó lường trước.

Chính sách về thuế, phí của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản tiếp tục ảnh hưởng đến giá thành sản xuất. Thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư vẫn còn nhiều vướng mắc.

Công tác khai thác gặp khó khăn do khai thác xuống sâu, hàm lượng quặng khai thác giảm, quặng loại 3 chiếm tỷ trọng nhiều dẫn đến hàm lượng Antimon thấp, khối lượng bốc xúc lớn, hạn chế bãi đổ thải. Nguồn quặng tích trữ đã sử dụng hết.

Công tác điều hành nâng cao hiệu suất thu hồi, tiết giảm chi phí tiêu hao trong sản xuất vẫn luôn là nhiệm vụ thách thức thường xuyên của Công ty.

Thiếu nguồn cung lao động có tay nghề trình độ chuyên môn kỹ thuật, lao động qua đào tạo.

Việc chậm tiến độ thoái vốn đầu tư chậm sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến lợi nhuận công ty.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024:

Năm 2024, được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua *(xem chi tiết tại Tờ trình KHSX 2024)*

III. Định hướng phát triển Công ty trong thời gian tới:

1. Định hướng phát triển thời gian tới: Để Công ty phát triển một cách bền vững và khoa học, ngoài việc cần duy trì sản xuất thì phải tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý và xây dựng cơ bản về khai thác và chế biến. Điều chỉnh Giấy phép khai thác với trữ lượng mới và tiến hành xây dựng cơ bản mỏ.

HĐQT định hướng cho Ban Giám đốc tiếp tục thực hiện sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, tận dụng tài nguyên, cơ cấu sản phẩm theo hướng hiệu quả, phát triển thị trường tiêu thụ theo hướng đa dạng, đổi mới quản trị và quản lý hiệu quả để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch phát triển : Trong thời gian tới Công ty tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý điều chỉnh Giấy phép khai thác với trữ lượng mới và tiến hành xây dựng cơ bản mỏ. Do vậy việc phải cắt giảm nguyên liệu và sản lượng kim loại để phục vụ việc bốc xúc mở rộng khu vực khai thác. *(xem chi tiết tại tờ trình KHSX 2024)*

IV. Công tác chỉ đạo điều hành:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Đối với công tác hỗ trợ địa phương năm 2024 HĐQT định hướng Công ty tiếp tục tập trung theo chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

PHẦN THỨ BA: KẾT LUẬN

Năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang đã hoàn tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao cho. Có được kết quả này là nhờ sự hợp lực trí tuệ của các thành viên Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban giám đốc và toàn thể cán bộ người lao động trong Công ty.

Bước sang năm 2024, mặc dù tình hình, điều kiện sản xuất kinh doanh hiện nay của công ty còn nhiều thách thức, khó khăn. Kinh doanh khai thác và chế biến khoáng sản còn gặp nhiều khó khăn, nhưng bằng sự đoàn kết và nỗ lực cao, Hội đồng quản trị sẽ triển khai tích cực và hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Thay mặt HĐQT, xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ HGM trong những năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của HGM.

Chúc các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Thành Đô

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/BC-BKS	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO GỬI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông của Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang

Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang xin báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm soát viên trong năm 2023

1. Nhân sự của BKS:

Nhân sự của BKS trong nhiệm kỳ 2021 – 2025 gồm 3 thành viên như sau:

1) Ông Nguyễn Ngọc Tuấn
2) Bà Nguyễn Thị Lương Thanh
3) Ông Nguyễn Hữu Trọng

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tại các cuộc họp thường kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang, đồng thời có thực hiện chương trình đi kiểm tra chuyên đề tại hai phân xưởng Khai thác và Thiêu luyện để nắm bắt tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cung với các Phòng chức năng và các phân xưởng sản xuất để góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, bao gồm như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, giám sát việc chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty; giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình của Công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2023.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính và trao đổi với kiểm toán viên về một số vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.
- Thực hiện chương trình kiểm soát theo chuyên đề đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cụ thể như sau:

- Tổ chức họp BKS định kỳ 4 lần với 100% thành viên tham gia.
- Tham dự đầy đủ các buổi họp HĐQT với nhiều đóng góp ý kiến theo chức năng và thẩm quyền.
- Thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng, năm do Công ty và Công ty TNHH kiểm toán AASC lập.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

Năm 2023, Công ty đã thực hiện tuyển lại quặng sau nghiền, làm tăng tỷ lệ % Antimon vào thiêu lên đã tiết giảm chi phí nhiên liệu, tăng tỷ lệ thu hồi kim loại.

Đồng thời, năm 2023 là năm có giá Antimon ổn định ở vùng giá cao nên thuận lợi cho công tác bán hàng của Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã vượt mức kế hoạch mà Đại hội cổ đông năm 2023 đã đề ra.

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	171	175,68	102,73
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	41	68,98	168,24

1.2. Thực hiện các dự án đầu tư:

TT	Nội dung	Ghi chú

1	Dự án điều chỉnh giấy phép khai thác	Đang triển khai
2	Nghiên cứu đầu tư dây chuyền tuyển quặng	Chuyển tiếp
3	Đầu tư hệ thống cống mở rộng bãi xỉ thải phân xưởng luyện	Tiếp tục triển khai
4	Xử lý xỉ thải phân xưởng luyện	Đang triển khai
5	Đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị	Hoàn thành

- Dự án điều chỉnh Giấy phép khai thác, Công ty hiện đã ký hợp đồng với bên tư vấn. Hiện công ty đã thống nhất với bên tư vấn về mặt bằng tổng thể, thiết kế cơ bản, lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư của Tỉnh, lập hồ sơ DTM. Dự kiến hoàn thiện hồ sơ và trình Bộ TNMT trong năm 2024.
- Dự án dây chuyền tuyển quặng: Công ty đã lập đoàn khảo sát lựa chọn công nghệ tại Vân Nam, Trung Quốc. Sau khi tham quan thấy công nghệ tuyển của nhà máy bên Vân Nam, Trung Quốc là phù hợp với Công ty. Tuy nhiên việc đầu tư xưởng tuyển tại thời điểm hiện tại là không khả thi do liên quan đến thời hạn của Giấy phép khai thác.
- Đầu tư hệ thống cống mở rộng bãi xỉ thải Phân xưởng luyện: Công ty hiện đã khảo sát và lập sơ bộ dự toán, thuê đơn vị tư vấn xây dựng bản vẽ thiết kế và thi công hoàn thành trong quý I/2024.
- Xử lý xỉ thải Phân xưởng luyện. Công ty xử lý xỉ thải theo hướng đóng gạch không nung. Công ty đã đầu tư Hệ thống ép gạch không nung với công suất dự kiến là 6000 viên/ca. Dự án đi vào hoạt động sẽ giải quyết được vấn đề xỉ thải, tạo thêm nguồn thu nhập cho người lao động của Công ty.
- Đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị tại 02 phân xưởng về cơ bản đã được hoàn thành trong năm 2023.

Công ty đã thực hiện được các dự án đầu tư theo đúng kế hoạch đề ra. Một số hạng mục không thực hiện là do Công ty lúc triển khai thì thấy thời điểm năm 2023 chưa phù hợp để thực hiện.

1.3. Công tác đầu tư tài chính:

Hiện nay, Công ty đang là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (tỷ lệ sở hữu 9,57%) và Công ty cổ phần Chế biến và Khai thác khoáng sản Hải Dương (tỷ lệ sở hữu là 35,7%).

Đối với cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần Chế biến và Khai thác khoáng sản Hải Dương, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết về thoái vốn, hiện nay việc này tiến hành chậm, Ban kiểm soát đề nghị đẩy nhanh công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Chế biến và Khai thác khoáng sản Hải Dương.

1.4. Về thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Đã thanh toán cổ tức đợt 2/2022 tỷ lệ 15% cho cổ đông vào ngày 30/06/2023;
- Đã thanh toán 10% tạm ứng cổ tức đợt 1/2023 cho cổ đông vào ngày 20/12/2023.

2. Giám sát tình hình tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng của công ty:

- Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang đã lập và công bố báo cáo tài chính 6 tháng, năm đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, và các quy định pháp luật hiện hành.
- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, các Báo cáo tài chính 6 tháng và năm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

BKS đã có tham gia trao đổi với Đơn vị kiểm toán nhằm đảm bảo chất lượng Báo cáo tài chính được kiểm toán đáp ứng đúng tình hình thực tế và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc và cổ đông năm 2023:

3.1. Đối với hội đồng quản trị

➢ Hội đồng quản trị của Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

➢ Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các cuộc họp đều được thông báo trước về Nội dung họp, Tài liệu phục vụ họp được chuyển đến các thành viên HĐQT và thành viên BKS tham gia họp. Các biên bản và nghị quyết sau mỗi buổi họp được ban hành kịp thời và đầy đủ. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã có 4 cuộc họp thường kỳ cũng như thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 12 Nghị quyết và 7 Quyết định. Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đều phù hợp và tuân thủ pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

➢ HĐQT đã hoàn thiện công tác quản trị điều hành bằng việc ban hành "Quy định phân cấp trong hoạt động điều hành giữa HĐQT và Giám đốc Công ty, Giám đốc chi nhánh". Quy định này có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/03/2024.

3.2. Đối với Ban giám đốc:

Ban giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bảo đảm hoàn thành mục tiêu kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã đề ra. Trong năm 2023, Ban giám đốc đã chủ động, linh hoạt các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- Thực hiện tuyển lại quặng để đưa vào thiêu luyện nhằm nâng cao tỷ lệ thu hồi kim loại và tiết kiệm chi phí nguyên nhiên liệu trên một tấn sản phẩm kim loại.
- Đối với dự án nâng cấp trữ lượng mỏ, Công ty đã thuê đơn vị tư vấn triển khai công việc hiệu quả hơn và Công ty đã bảo vệ thành công Đề án nâng cấp trữ lượng mỏ Mậu Duệ trong năm 2023.
- Đã tìm ra giải pháp xử lý quặng có hàm lượng oxit cao, nâng cao hiệu suất thu hồi trong thiêu.

Bên cạnh những mặt làm được ở trên, hoạt động điều hành sản xuất của Công ty vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:

- Chưa thực hiện được công tác tạo dấu ấn thương hiệu trên sản phẩm của Công ty, để khách hàng mua hàng có thể biết được xuất xứ hàng hóa, và tên tuổi của nhà sản xuất.

- Việc thoái vốn tại Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Hải Dương còn chậm.

3.3. Việc tuân thủ các quy định, quy chế quản trị nội bộ:

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cán bộ công nhân viên của Công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

3.4. Đối với cổ đông:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, ban giám đốc hay cán bộ quản lý nào của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc, cổ đông:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- HĐQT và Ban Giám đốc đã phối hợp với Ban kiểm soát, tạo điều kiện về nhân sự cũng như cung cấp đầy đủ thông tin cho BKS hoạt động theo quy định.

IV. Đề xuất:

Sau quá trình theo dõi và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, Ban Kiểm soát kiến nghị một số vấn đề sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty tập trung công tác quản trị điều hành đối với các hoạt động trọng điểm của hoạt động khai thác như: Giấy phép môi trường, công tác điều chỉnh Giấy phép khai thác và Dự án đầu tư xưởng tuyển.
- Nâng cao chất lượng hoạt động quản trị đối với phân xưởng khai thác, như việc xây dựng thiết kế khai thác và công tác kiểm soát đối với hoạt động bốc xúc trên phân xưởng khai thác. Đối với định mức chi phí đối với hoạt động bốc xúc và vận chuyển của các hợp đồng thuê ngoài, Ban giám đốc cần xây dựng trên cơ sở tham khảo các định mức chi phí của các doanh nghiệp cùng ngành tại thời điểm hiện tại để lựa chọn phương án tối ưu, trong thời gian sớm nhất báo cáo lại Hội đồng quản trị công ty.
- Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2024.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát trong năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Ngọc Tuấn

CTY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr-HĐQT	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

Dự thảo

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Trân trọng kính trình Đại hội:
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện và đã được Ban kiểm soát thẩm định. Báo cáo tài chính được công khai trên trang http://hgm.vn mục Thông tin cổ đông

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán bao gồm các nội dung sau:
- Báo cáo của Ban giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập: Chấp thuận toàn phần

3. Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
A. Tổng tài sản	Đồng	238.841.293.738	215.508.758.535
Tài sản ngắn hạn	Đồng	168.955.703.480	143.675.631.059
Tài sản dài hạn	Đồng	69.885.590.258	71.833.127.476
B. Tổng nguồn vốn	Đồng	238.841.293.738	215.508.758.535
Nợ phải trả	Đồng	41.296.341.611	33.482.362.014
Vốn chủ sở hữu	Đồng	197.530.622.712	182.026.396.521
Trong đó: Vốn chủ sở hữu	Đồng	126.000.000.000	126.000.000.000
LN còn lại chưa phân phối	Đồng	58.761.065.149	43.256.838.958
II. KẾT QUẢ KINH DOANH			
1. Tổng doanh thu và thu nhập	Đồng	183.047.896.724	206.019.077.284
2. Tổng chi phí	Đồng	113.701.461.557	137.946.566.462
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	69.346.435.167	68.072.510.822
4. Thuế TNDN	Đồng	14.494.669.478	14.135.535.096
5. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	54.851.765.689	53.936.975.726
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.373	4.298

HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Thành Đô

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-HĐQT	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Dự thảo

Trân trọng kính trình Đại hội:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

A. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

I. Lợi nhuận dùng để chia năm 2023: **73.424.373.433 đ**

1. Lợi nhuận còn lại năm 2022 chưa chia: *18.572.607.744 đ*

2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023: *54.851.765.689 đ*

II. Phương án phân phối lợi nhuận chưa chia năm 2023:

1. Mức trả cổ tức bằng tiền năm 2023: 53.643.240.000 đ

Mức chia cổ tức năm 2023 là 45% bằng tiền (*01 cổ phiếu sẽ nhận được 4.500 đồng*)

2. Phân phối các quỹ:

- Quỹ khen thưởng cho người lao động: 7.500.000.000đ
- Quỹ phúc lợi an sinh xã hội, hỗ trợ địa phương: 3.000.000.000đ
- Thưởng vượt kế hoạch cho ban điều hành Công ty: 1.500.000.000đ

III. Lợi nhuận còn lại năm 2023 chưa chia: **7.781.133.433 đ**

B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Cổ tức bằng tiền: ≥ 15%. Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức chi tạm ứng và thời gian chi trả.
- Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi hàng quý trong năm là 5%.
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm khoản trích lập và hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính) cho Ban điều hành là 20% so với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2024.

HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét quyết định./.

Nơi nhận: - ĐHĐCĐ; - HĐQT, BKS; - Lưu: VT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **Phạm Thành Đô**

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr – HĐQT	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024

Trân trọng kính trình Đại hội:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh năm 2023 và tình hình thực tế hiện trạng về quy mô, năng lực tổ chức sản xuất của Công ty hiện nay:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 với các nội dung sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư:

1. KH sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Khai thác quặng Antimon	Tấn	**5.000**	
2	Sản xuất kim loại Antimon	Tấn	**500**	
3	Tiêu thụ kim loại Antimon	Tấn	**680**	
4	Doanh thu bán hàng	Tỷ đ	**181**	Giá kế hoạch: 11.030 USD/Tấn
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	**50**	Chưa trích lập dự phòng
6	Cổ tức bằng tiền	%	**≥15**	

2. KH đầu tư XD:

TT	Hạng mục	ĐVT	Dự toán	Ghi chú
1	Dự án điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản	Tỷ đ	8	Chuyển tiếp
2	Chi phí nghiên cứu đầu tư công nghệ tuyển quặng	Tỷ đ	2	Chuyển tiếp
3	Sửa chữa hệ thống lò luyện và thiêu	Tỷ đ	2	Sửa chữa lớn
4	Đầu tư máy móc thiết bị (máy xúc bánh lốp, xe tải 3,5 tấn, xe 4 chỗ văn phòng)	Tỷ đ	6	Đầu tư mới
5	Nhà văn phòng làm việc, nhà ở văn phòng phân xưởng khai thác	Tỷ đ	2	Đầu tư mới
	Tổng cộng		**20**	

HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Thành Đô

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Dự thảo Số: /TTr-HĐQT	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Quyết toán thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2023 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.

Hội đồng quản trị quyết toán mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người phụ trách quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 như sau:

1. **Tổng mức thù lao năm 2023 đã được phê duyệt:**
   - Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị Công ty 756.000.000
   - Ban kiểm soát 216.000.000
   Tổng cộng 972.000.000
2. **Tổng số thực hiện chi trả trong năm 2023:**
   - Hội đồng quản trị 696.000.000
   - Ban kiểm soát 216.000.000
   - Người phụ trách quản trị Công ty 60.000.000
   Tổng cộng 972.000.000
3. **Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024: Tổng số: 972.000.000 đồng**

   Mức chi cụ thể cho các chức danh như sau:
   - Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng
   - Phó chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
   - Người phụ trách quản trị Công ty: 5.000.000 đồng/tháng
   - Trưởng Ban kiểm soát: 8.000.000 đồng/tháng
   - Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng

HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét quyết định./.

Nơi nhận: - ĐHĐCĐ; - HĐQT, BKS; - Lưu: VT.	**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **Phạm Thành Đô**

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-BKS	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát phối hợp với các bộ phận liên quan lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán uy tín trong danh sách đủ tiêu chuẩn kiểm toán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận: - ĐHĐCĐ; - HĐQT, BKS; - Lưu: VT.	**T/M BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** **Nguyễn Ngọc Tuấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /TTr-HĐQT	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Khai thác và chế biến quặng Antimon mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số dự án 10 121 000062 do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 16/6/2009;
- Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số giấy phép khai thác mỏ số 3940/QĐ-ĐCKS ngày 27/12/1996 do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) cấp;
- Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-HĐTLQG ngày 23/12/2022 của Hội đồng đánh giá trữ lượng Quốc gia;
- Căn cứ vào Hồ sơ thiết kế cơ sở và Báo cáo điều chỉnh tổng mức đầu tư của Dự án do Đơn vị tư vấn lập;

Căn cứ hướng dẫn về việc lập hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản antimon Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, tỉnh Hà Giang của Cục Khoáng sản Việt Nam tại công văn số 954/KSVN-TĐHS ngày 08/5/2023, Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt điều chỉnh thông tin Dự án Khai thác và chế biến quặng Antimon mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

1. Tên dự án đầu tư: Dự án khai thác và chế biến quặng Antimon Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang (Điều chỉnh)

2. Mục tiêu và quy mô của dự án: Giấy phép khai thác khoáng sản số 3940/QĐ-ĐCKS ngày 27/12/1996 do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) cấp có thời hạn khai thác là 30 năm kể từ ngày ký giấy phép và sẽ hết thời hạn vào ngày 27/12/2026. Dựa trên trữ lượng được phê duyệt tại Quyết định số 1241/QĐ-HĐTLQG ngày 23/12/2022 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, Công ty xây dựng Dự án điều chỉnh giấy phép khai thác, dự kiến thời gian khai thác có thời hạn là 20 năm dựa trên trữ lượng nâng cấp được phê duyệt. Quy mô của dự án là khai thác nguyên liệu 20 nghìn tấn/năm để phục vụ cho nhu cầu sản xuất 1000 tấn kim loại/năm và có điều kiện mở rộng quy mô của Công ty trong lĩnh vực chế biến và khai thác khoáng sản.

Sau khi Dự án được Đại hội cổ đông Công ty thông qua, Công ty sẽ tiến hành hoàn thiện hồ sơ xin Giấy chứng nhận đầu tư của UBND Tỉnh Hà Giang. Trên cơ sở Giấy chứng nhận đầu tư của UBND Tỉnh Hà Giang, Công ty sẽ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xin cấp Giấy phép khai thác thay thế Giấy phép khai thác số 3940/QĐ-ĐCKS ngày 27/12/1996 do Bộ Công nghiệp cấp cho Công ty trước đây.

3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

4. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 96,90ha bao gồm diện tích được cấp phép khai thác, các phân xưởng và các khu phụ trợ.

Mỏ antimon Mậu Duệ thuộc xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang cách thành phố Hà Giang khoảng 90km về phía Đông Bắc theo đường Quốc lộ 4C; nằm trong tờ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000 F-48-19-C (Yên Minh), hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105º, múi chiếu 6º.

Diện tích cấp phép khai thác tại Quyết định số 3940 QĐ/ĐCKS ngày 27 tháng 12 năm 1996 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương); điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản tại Quyết định số 1086/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường là 35,2 ha được khống chế bởi các điểm toạ độ khép góc thể hiện tại bảng 1.

Bảng 1. Tọa độ các điểm khép góc khu mỏ

STT	Tọa độ (HTĐ VN2000, KTT 105^0, múi chiếu 6^0)		Tọa độ (HTĐ VN2000, KTT $105^0 30'$, múi chiếu 3^0)	
1	2.552.524	525.303	2.553.291	474.085
2	2.552.370	525.714	2.553.136	474.496
3	2.551.610	525.422	2.552.376	474.201
4	2.551.765	525.012	2.552.533	473.791
5	Diện tích: 35,2 ha			

5. Trữ lượng khai trường

Tổng trữ lượng cấp 122 và tài nguyên cấp 333 mỏ antimon Mậu Duệ là 545.397 tấn quặng tương đương với 25.810 tấn kim loại antinmon, trong đó:

- Trữ lượng cấp 122 là 355.271 tấn quặng tương đương với 17.755 tấn kim loại antimon.
- Tài nguyên cấp 333 là 190.126 tấn quặng tương đương với 8.055 tấn kim loại antimon.

b. Trữ lượng địa chất huy động vào khai thác

Tổng trữ lượng huy động vào khai thác ở cấp 122 là: 354.750 tấn.

c. Khối lượng nguyên khai

Khối lượng nguyên khai: 378.400 tấn.

d. Các thông số về biên giới và trữ lượng khai trường

Bảng 2. Các thông số về biên giới và trữ lượng khai trường

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Kích thước khai trường	ha	33,73	
-	*Chiều dài max*	*m*	*750*	
-	*Chiều rộng max*	*m*	*520*	
2	Cao độ đáy mỏ	m	+275	
3	Trữ lượng địa chất	tấn	354.750	
4	Trữ lượng địa chất huy động	tấn	354.750	
5	Khối lượng nguyên khai	tấn	378.400	
6	Đất bóc	m^3	13.940.551	
7	Hệ số bóc trung bình	m^3/t	36,84	

6. Công suất và tuổi thọ mỏ

- Công suất thiết kế: 20.000 tấn/năm.
- Tuổi thọ mỏ: là 20 năm

6.1. Công tác mở vỉa

Với đặc điểm mỏ antimon Mậu Duệ là mỏ đang hoạt động, công tác khai thác mỏ đang diễn ra tương đối thuận lợi. Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ tiếp tục sử dụng đồng bộ thiết bị hiện có để khai thác. Từ đó, đề án lựa chọn công tác mở vỉa là đi hào bám vách và khai thác từ vách sang trụ. Để giảm khối lượng chuẩn bị tầng mới sử dụng máy xúc gầu ngược đứng từ trên xúc xuống vừa đào hào tiên phong vừa khai thác quặng.

6.2. Công tác xây dựng cơ bản

Nội dung chính của công tác xây dựng cơ bản gồm các công việc như sau:

- Xây dựng bằng khu nhà điều hành;
- Xây dựng tuyến đường vào kho mìn;
- Xây dựng mặt bằng kho mìn;
- Xây dựng mặt bằng xưởng tuyển;
- Xây dựng hố lắng.

6.3. Trình tự khai thác

Trên cơ sở phương án mở mỏ và XDCB đã lựa chọn, quy hoạch mặt bằng, bãi thải của mỏ cũng như đặc điểm cấu tạo địa chất khu mỏ, trình tự khai thác chung của mỏ là khai thác khu vực cánh Bắc trước, khai thác cánh Nam sau. Trình tự khai thác từng giai đoạn như sau:

- Giai đoạn từ năm thứ 1÷10: Tập trung khai thác ở khu vực cánh Bắc, từ moong khai thác hiện tại của mỏ, tiến hành bóc đất, cải tạo bờ mỏ tiến hành hạ moong và khai thác quặng và tăng dần công suất mỏ. Công suất mỏ tăng từ 5.000 t/n năm thứ 1 lên 20.000 t/n năm thứ 3, đất đá được đổ lên bãi thải Đông Bắc.

- Giai đoạn sau năm thứ 10 sẽ mở rộng khai trường về phía Nam tới biên giới kết thúc bờ Nam, đồng thời hạ moong khai thác để khai thác quặng, công suất mỏ được duy trì 20.000 t/n đến năm thứ 19, năm thứ 20 khai thác với sản lượng 19.137 t/n và kết thúc mỏ trong năm thứ 20.

6.4. Lịch khai thác

Bảng 3. Lịch khai thác mỏ

STT	Năm khai thác	Quặng khai thác, tấn	Đất bóc, m^3	Hệ số bóc, m^3/t
1	Năm thứ 01	5.000	200.000	40,000
2	Năm thứ 02	15.000	600.000	40,000
3	Năm thứ 03÷05	20.000	750.000	37,500
4	Năm thứ 06÷10	20.000	750.000	37,500
5	Năm thứ 11÷16	20.000	750.000	37,500
6	Năm thứ 17	20.000	730.000	36,500
7	Năm thứ 18	20.000	720.000	36,000
8	Năm thứ 19	20.000	700.000	35,000
9	Năm thứ 20	18.400	490.551	26,660
	Tổng	**378.400**	**13.940.551**	**36,841**

7. Tổng vốn đầu tư: 111.074.908.898 đồng (Một trăm mười một tỷ, không trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng.)

Trong đó:

- Giá trị còn lại của Tài sản đã đầu tư đến 31/12/2023 tiếp tục đưa vào sử dụng là: 14.498.989.898 đồng.

- Giá trị đầu tư mới của dự án đề nghị phê duyệt bổ sung là: 96.575.919.000 đồng.

Bảng 4. Các chỉ tiêu đầu tư trọng yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Thời gian xây dựng cơ bản	năm	3	
2	Thời gian sản xuất	năm	20	
3	Công suất thiết kế	Tấn/năm	20.000	
4	Tổng mức đầu tư dự án (kể cả lãi vay)	10^3 đồng	96.575.919	
-	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10^3 đồng	21.557.586	
-	Chi phí xây dựng cơ bản	10^3 đồng	25.355.235	
-	Chi phí thiết bị	10^3 đồng	26.961.000	
-	Chi phí quản lý dự án	10^3 đồng	1.450.729	
-	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	10^3 đồng	3.080.432	
-	Chi phí khác	10^3 đồng	9.725.520	
-	Chi phí dự phòng	10^3 đồng	8.445.417	
5	Sản phẩm chế biến (kim loại Sb)	tấn/năm	618	
6	Tổng giá thành sản xuất trung bình hàng năm	10^3 đồng	123.496.310	
7	Giá bán sản phẩm	10^3 đồng	245.000	
8	Giá thành bình quân sản phẩm (kim loại Sb)	10^3 đồng/tấn	213.847	
9	Lợi nhuận sau thuế trung bình hàng năm	10^3 đồng	14.120.037	
10	Tổng lợi nhuận sau thuế	10^3 đồng	282.400.741	
11	Giá trị hiện tại thực - NPV	10^3 đồng	71.819.422	
12	Tỷ lệ lãi nội tại -IRR	%	19,56%	
13	Thời gian hoàn vốn	Năm	7,6	

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư tăng thêm:

+ Vốn tự có: 28.863.000.000 đồng, chiếm 30% tổng vốn đầu tư.

+ Vốn vay của tổ chức tín dụng: 67.712.919.000 đồng, chiếm 70% tổng vốn đầu tư.

Bảng 5. Độ nhạy các chỉ tiêu

ĐVT: nghìn đồng

Tỷ lệ biến đổi	Giá thành		Doanh thu	
	NPV (1000 đồng)	IRR (%)	NPV (1000 đồng)	IRR (%)
90%	168,646,940	32.60%	-43,366,434	3.36%
95%	120,233,181	25.98%	14,226,494	11.98%
97%	100,867,677	23.40%	37,263,665	15.07%

100%	**71,819,422**	**19.56%**	**71,819,422**	**19.56%**
103%	42,771,166	15.73%	106,375,179	23.95%
105%	23,405,663	13.17%	129,412,350	26.87%
110%	-25,008,097	6.47%	187,005,278	34.19%

- Qua bảng phân tích độ nhạy ở trên cho thấy khi giá thành (chi phí sản xuất) tăng 10% hoặc doanh thu (giá bán sản phẩm) giảm đến 10% thì dự án không còn hiệu quả, như vậy hiệu quả kinh tế của dự án là ổn định.

Hiệu quả kinh tế

Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được thể hiện ở chỉ tiêu:

- Lợi nhuận trước thuế hàng năm của dự án: được xác định bằng hiệu số giữa doanh thu và chi phí sản xuất kinh doanh sản phẩm.

- Lợi nhuận ròng: Phần còn lại của lợi nhuận trước thuế sau khi trừ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Hiệu quả xã hội

- Tạo công ăn việc làm cho khoảng 132 lao động với mức thu nhập bình quân của người lao động: 10.000.000 đ/tháng.

- Đóng góp vào ngân sách tỉnh khoảng 25,4 tỉ đồng/năm thông qua các khoản thuế phí.

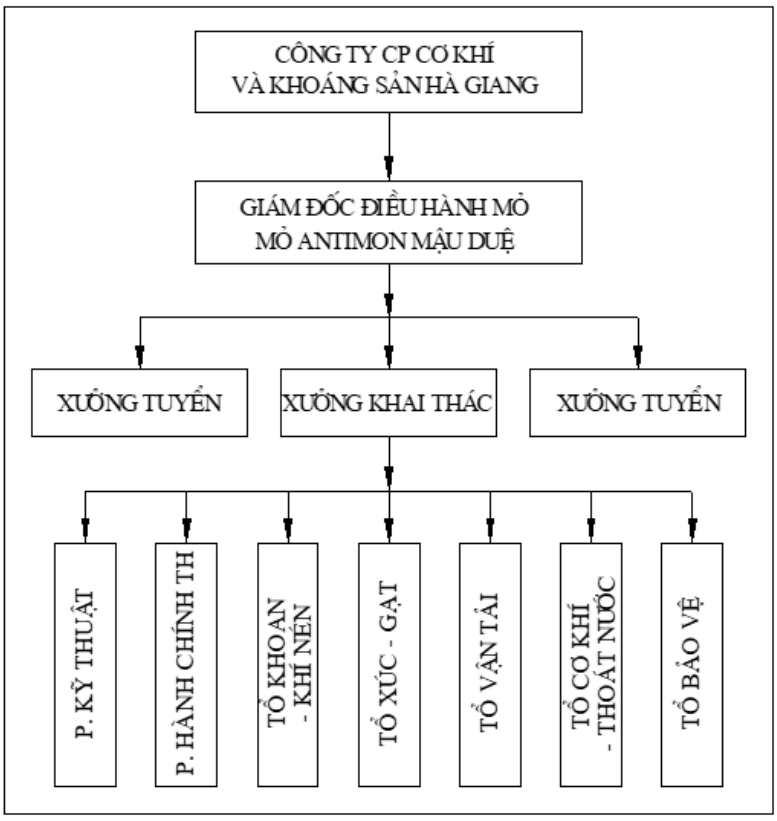
- Ngoài mức đóng góp kể trên dự án còn thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao trình độ nghề nghiệp của người lao động.

8. Tổ chức quản lý sản xuất và bố trí lao động

8.1. Sơ đồ quản lý sản xuất

Mỏ antimon Mậu Duệ được tổ chức thành một đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Cơ khí và khoáng sản Hà Giang. Sơ đồ tổ chức của mỏ như sau:

Bảng 6. Sơ đồ tổ chức mỏ



8.2. Biên chế và năng suất lao động

Bảng 7. Biên chế lao động

TT	Chức danh	Số lượng lao động	Ghi chú
I	**Bộ phận quản lý**	**12**	
1	Giám đốc mỏ	1	
2	Phòng kỹ thuật	5	
3	Hành chính tổng hợp	4	
4	Lao công, tạp vụ, nấu ăn	2	
II	**Bộ phận khai thác mỏ**	**44**	
1	CN vận hành Máy khoan, d = 89÷100 mm	4	
2	CN vận hành Máy khoan, d = 36÷42 mm	12	
3	Lái máy xúc TLGN, E = 0,85÷1,25 m^3	6	
4	Lái ô tô, q = 8÷10 tấn chở quặng	2	
5	Lái máy gạt có công suất 131 kW	2	
6	Lái xe tải thùng 15 tấn	1	
7	Lái xe stec 6 m^3	1	
8	Vận hành máy nén khí	4	
9	Cơ khí, thoát nước	6	
10	Trực bảo vệ	6	
III	**Bộ phân xưởng tuyển**	**15**	
1	Tổ đập quặng	3	
2	Tổ nghiền tuyển	4	
3	Tổ thu hồi sản phẩm	2	
4	Tổ sửa chữa cơ điện	2	
5	Tổ lấy mẫu phân tích hóa	1	
6	Tổ văn phòng	2	
7	Bộ phận phục vụ và phụ trợ	1	
IV	**Bộ phân xưởng luyện**	**61**	
1	Quản đốc phân xưởng	1	
2	Hành chính, tạp vụ, y tế, cấp dưỡng	3	
3	Kế toán	2	
4	Thủ kho	2	
5	Thợ sửa chữa cơ điện	3	
6	Lái xe thải xỉ + vận chuyển	2	
7	Công nhân bộ phận thiêu	27	

TT	Chức danh	Số lượng lao động	Ghi chú
8	Công nhân luyện	12	
9	Hóa nghiệm	3	
10	Kỹ thuật	2	
11	Kế hoạch và vật tư	2	
12	Bảo vệ	2	
III	**Cộng**	**132**	

Căn cứ hướng dẫn về việc lập hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản antimon Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, tỉnh Hà Giang của Cục Khoáng sản Việt Nam tại công văn số 954/KSVN-TĐHS ngày 08/5/2023, dựa trên Báo cáo nghiên cứu khả thi của đơn vị tư vấn, Báo cáo kết quả thẩm tra của đơn vị thẩm tra và các nội dung đã phân tích nêu trên, để đảm bảo sự hoạt động liên tục của Công ty, Công ty kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt các nội dung điều chỉnh Dự án Khai thác và chế biến quặng Antimon mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang để Công ty hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Thành Đô

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Giang, ngày tháng 03 năm 2024*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG (HGM)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang tổ chức ngày 28/03/2024 đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện.

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

- Cổ tức trả bằng tiền là 45% (4.500 đồng/1 cổ phiếu) đã tạm ứng đợt 1 là 10% và đợt 2 là 35%.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động: 7.500.000.000 đồng
- Trích quỹ an sinh phúc lợi xã hội địa phương: 3.000.000.000 đồng.
- Trích thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023 cho ban điều hành là: 1.500.000.000 đồng

Điều 5: Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

- Tổng số thù lao thực hiện năm 2023: 972.000.000 đồng

- Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024: 972.000.000 đồng

Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và định hướng phát triển đến năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản xuất kim loại antimony: 500 tấn
- Tiêu thụ kim loại antimony: 680 tấn
- Doanh thu bán hàng: 181 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng (chưa tính các khoản trích lập và hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính)
- Cổ tức bằng tiền: ≥ 15%
- Ủy quyền cho HĐQT được quyết định mức tạm ứng cổ tức và thời gian chi trả.
- Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm là 5% từ lợi nhuận sau thuế.
- Trích thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế (chưa tính trích lập và hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính) cho Ban điều hành Công ty là 20% phần thực hiện vượt so với kế hoạch năm 2024.
- Về kế hoạch đầu tư năm 2024 và định hướng phát triển đến năm 2026: Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện.

Điều 7: Thông qua tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Giao Ban kiểm soát và ban điều hành xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2024 theo quy định hiện hành.

Điều 8: Thông qua chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án khai thác và chế biến quặng Antimon mỏ Mậu Duệ, Xã Mậu Duệ, Huyện Yên Minh, Tỉnh Hà Giang. Giao cho Ban giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 9: Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 03 năm 2024.
2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Thành Đô